

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 559/2018/TLST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị C** – sinh năm 1972.

Địa chỉ: ấp Đ, xã T1, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: ấp L, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị đơn:* Bà **Trần Thị T** – sinh năm 1965.

Địa chỉ: chung cư 8 L1, phường B1, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà **Nguyễn Thị C1** – sinh năm 1948 (theo giấy ủy quyền có số công chứng 10653, quyền số 05 TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 24/5/2017 tại Văn phòng công chứng BT).

Địa chỉ liên lạc: Đường G, phường K, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông **Hoàng Quốc V** – sinh năm 1990.

Địa chỉ: đường A, Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Đường G, phường K, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông **Trần Văn P** – sinh năm 1967.

3/ Ông **Trần Văn P1** – sinh năm 1989.

4/ Bà **Trần Thị Ngọc N** – sinh năm 1993.

5/ Ông **Ngô Đình D** – sinh năm 1990

6/ Trẻ **Ngô Uyên N1** - sinh năm 2017 có người đại diện hợp pháp là bà **Trần Thị Ngọc N** và ông **Ngô Đình D**.

Cùng địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của ông Ngô Đình D: Bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1972; Trú tại: ấp Đ, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo Giấy ủy quyền ngày 06/11/2020).

**7/ Phòng Công chứng O Thành phố Hồ Chí Minh.**

Địa chỉ: đường V1, Phường R, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Mạnh C2** – Trưởng phòng.

**8/ Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố Hồ Chí Minh.**

Địa chỉ: đường Đ, Phường Y, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

**9/ Ủy ban nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh**

Trụ sở: đường X, Thị trấn H, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

**II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

1/ Công nhận bà Trần Thị T là chủ sở hữu đối với nhà và đất tại số ấp Đ, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 663666, số vào sổ cấp GCNQSDĐ: H01030 do Ủy ban nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Trần Văn P, bà Nguyễn Thị C ngày 04/10/2006, được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện H cập nhật sang tên cho bà Trần Thị T ngày 04/5/2017.

2/ Bà Trần Thị T xác nhận đang giữ toàn bộ bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 663666, số vào sổ cấp GCNQSDĐ: H01030 do Ủy ban nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Trần Văn P, bà Nguyễn Thị C ngày 04/10/2006, được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện H cập nhật sang tên cho bà Trần Thị T ngày 04/5/2017 và không yêu cầu phía nguyên đơn phải bàn giao.

3/ Bà Trần Thị T có trách nhiệm giao cho bà Nguyễn Thị C số tiền là 975.000.000 (Chín trăm bảy mươi lăm triệu) đồng, phương thức thực hiện như sau:

- Ngày 25/11/2020, bà Trần Thị T giao cho bà Nguyễn Thị C số tiền 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của bà Trần Thị Ngọc N, số tài khoản 0109041427 thuộc Ngân hàng Đông Á – Chi nhánh Thị trấn H.

- Ngày 02/12/2020, bà Trần Thị T giao cho bà Nguyễn Thị C số tiền 750.000.000 (Bảy trăm năm mươi triệu) đồng bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của bà Trần Thị Ngọc N, số tài khoản 0109041427 thuộc Ngân hàng Đ1 – Chi nhánh Thị trấn H và giao trực tiếp số tiền mặt 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng cho bà Nguyễn Thị C.

4/ Bà Nguyễn Thị C, ông Trần Văn P, ông Trần Văn P1, bà Trần Thị Ngọc N, ông Ngô Đình D và trẻ Ngô Uyên N1 phải di dời đồ đạc và bàn giao nhà cho bà Trần Thị T ngay trong ngày 02/12/2020 ngay khi nhận đủ số tiền 975.000.000 (Chín trăm bảy mươi lăm triệu) trên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5/ Về án phí hòa giải thành là 20.625.000 (Hai mươi triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn) đồng, mỗi bên chịu một nửa.

- Bà Nguyễn Thị C chịu số tiền là 10.312.500 (Mười triệu ba trăm mười hai nghìn năm trăm) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.750.000 (Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng theo Biên lai thu số AA/2016/0030781 ngày 09/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị C còn phải nộp thêm số tiền án phí là 7.562.500 (Bảy triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm) đồng.

- Bà Trần Thị T chịu số tiền là 10.312.500 (Mười triệu ba trăm mười hai nghìn năm trăm) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 28.500.000 (Hai mươi tám triệu năm trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số AA/2019/0024784 ngày 23/10/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trần Thị T được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp là 18.187.500 (Mười tám triệu một trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm) đồng.

6/ Các chi phí đo vẽ, định giá bị đơn bà Trần Thị T tự nguyện chịu.

**III.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**IV.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự TP.Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Giang**